BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Chủ biên: TS. Trần Đình Tuấn - ThS. Đỗ Thị Thuý Phương

GIÁO TRÌNH
KIỂM TOÁN CĂN BẢN

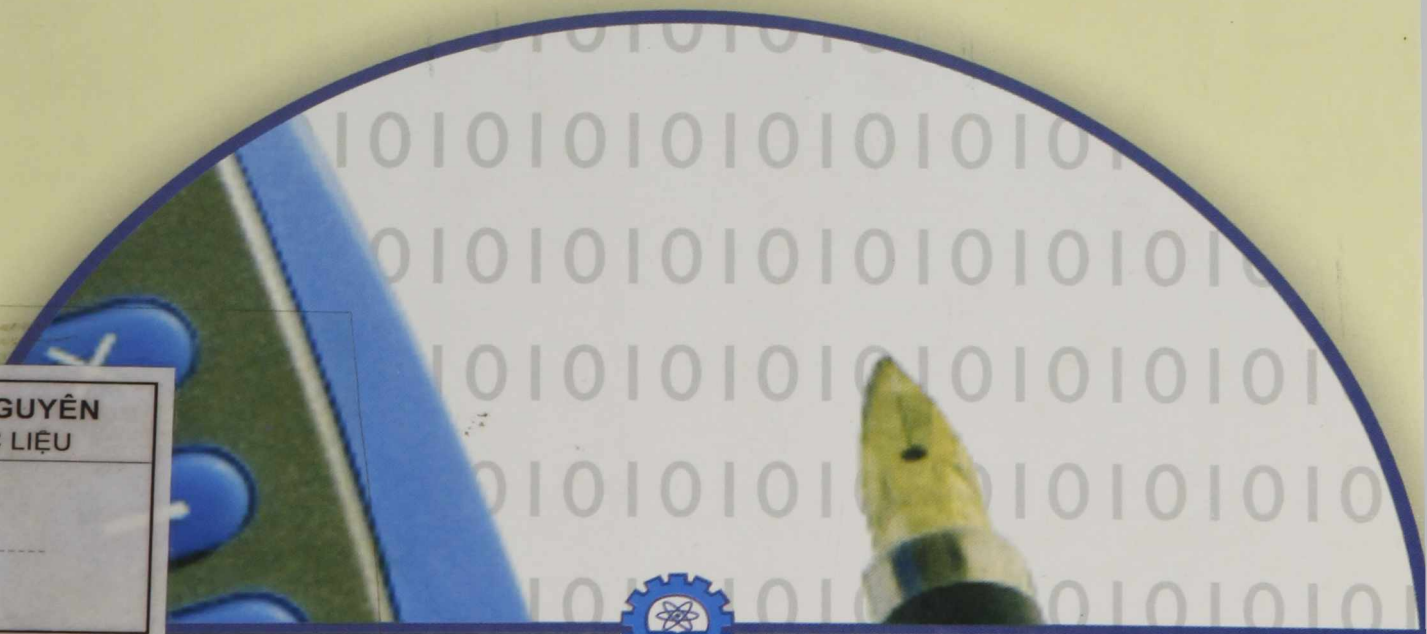

NGUYÊN
ỌC LIỆU
1

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Chủ biên: TS. Trần Đình Tuấn
ThS. Đỗ Thị Thúy Phương

GIÁO TRÌNH
KIỂM TOÁN CĂN BẢN

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
Hà Nội – 2010

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm gần đây, hệ thống kế toán, kiểm toán ở nước ta ngày càng phát triển và hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế thị trường và sự hội nhập của Việt Nam với nền kinh tế thế giới. Để đáp ứng kịp thời sự thay đổi về hệ thống kế toán, kiểm toán và sự thay đổi nền kinh tế của nước nhà và nhu cầu cấp thiết về tài liệu phục vụ học tập cho sinh viên chuyên ngành kế toán, khoa Kế toán trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh đã biên soạn cuốn giáo trình: ***"Kiểm toán căn bản"***. Trong quá trình biên soạn, tập thể tác giả đã cập nhật các quy định, các chuẩn mực mới nhất về kế toán, kiểm toán, tham khảo, học hỏi nhiều tài liệu của các tác giả khác để giáo trình có một nội dung khoa học, phù hợp cả về lý luận và thực tiễn.

Giáo trình Kiểm toán căn bản do **TS. Trần Đình Tuấn và ThS. Đỗ Thị Thuý Phương đồng chủ biên** và tham gia biên soạn gồm những giảng viên sau:

1. TS. Trần Đình Tuấn, Trưởng khoa Sau đại học, chủ biên và trực tiếp biên soạn chương 5.

2. ThS. Đỗ Thị Thuý Phương – Phó trưởng khoa Kế toán, trưởng bộ môn kiểm toán - Đồng chủ biên, biên soạn chương 1.

3. ThS. Vũ Thị Loan, Phó bộ môn kiểm toán, biên soạn chương 2.

4. ThS. Nguyễn Thị Kim Anh, giảng viên bộ môn kiểm toán, biên soạn chương 3.

5. ThS. Ngô Thuý Hà, giảng viên bộ môn kiểm toán, biên soạn chương 4.

6. CN. Nguyễn Phương Thảo, giảng viên bộ môn kiểm toán, biên soạn chương 6.

Trong quá trình biên soạn giáo trình này, chúng tôi nhận được rất nhiều sự giúp đỡ và đóng góp ý kiến của các đồng nghiệp. Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng trong công tác biên soạn, song đây là lần biên soạn đầu tiên nên chắc chắn khó tránh khỏi những thiếu sót. Tập thể tác giả rất mong tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng nghiệp, của bạn đọc để giáo trình được hoàn thiện hơn.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn.

Tập thể tác giả

CHƯƠNG 1
TỔNG QUAN VỀ KIỂM TOÁN

1.1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KIỂM TOÁN

1.1.1. Trên thế giới

Với vai trò là một công cụ kiểm tra tài chính, phục vụ yêu cầu quản lý kinh tế, khái niệm "Kiểm toán" (Audit) có nguồn gốc lịch sử hàng ngàn năm. Tuy nhiên, từ những hình thức sơ khai ban đầu cho đến nay, hoạt động kiểm toán đã trải qua một quá trình phát triển phức tạp gắn liền với các sự kiện lịch sử trên thế giới và luôn được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế trong từng thời kỳ.

Các tài liệu đầu tiên liên quan đến lĩnh vực kiểm toán được tìm thấy trong thư viện của Cục Ngân khố Hoàng gia Anh. Các tài liệu này cho thấy hoạt động kiểm toán đã hình thành ngay từ những năm 1130 - 1200.

Từ thế kỷ XV trở về trước, hoạt động kiểm toán chỉ gắn liền với việc ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động của Nhà nước. Hình thức kiểm toán ban đầu chỉ là việc giao cho hai người khác nhau cùng ghi chép một nghiệp vụ kinh tế. Người Ai Cập cổ đại đã quản lý tài chính bằng cách phân công hai quan chức thực hiện việc ghi chép độc lập các hóa đơn thuế của Nhà nước. Nhà nước La Mã cổ đại lại quy định việc kiểm tra chéo giữa các quan chức thực hiện nhiệm vụ chi tiêu ngân khố với các quan chức phê duyệt chi tiêu. Vào thời kỳ trung đại, hoạt động kiểm toán các thái ấp lớn được thực hiện rộng rãi bởi các kiểm tra viên độc lập và báo cáo cho các quan chức cao cấp của chính quyền địa phương.

Cách mạng công nghiệp (1750 – 1850) là chất xúc tác cho sự phát triển kinh tế vĩ đại tại nước Anh, một trong những đặc trưng đó là sự chuyên quyền quản lý tài sản từ người sở hữu sang những nhà quản lý chuyên nghiệp. Do đó, giai đoạn 1850 – 1905, nảy sinh nhu cầu rất lớn về những người kiểm tra độc lập để phát hiện những sai phạm của các nhà quản lý và báo cáo định kỳ về kết quả công việc của họ cho các chủ sở hữu tài sản. Đến năm 1984, nước Anh ban hành Luật Công ty cổ phần - luật công ty cổ phần đầu tiên trên thế giới, cùng với sự xuất hiện khái niệm Kiểm toán viên. Từ đây, hình thức sơ khai về nghề nghiệp kiểm toán bắt đầu xuất hiện. Mặc dù kế toán đã là một công cụ kiểm soát hữu hiệu lúc bấy giờ bằng việc sử dụng phương pháp ghi sổ kép nhưng không thể ngăn được sự hoàn thiện của kiểm toán về mọi mặt.

Từ năm 1905 – 1930, chức năng của kiểm toán đã thay đổi mạnh mẽ ở Anh và Mỹ. Ở Mỹ, chức năng của kiểm toán dần thay đổi từ việc phát hiện gian lận và sai sót đến việc cung cấp những báo cáo về mức độ trung thực của các báo cáo tài chính so với thực trạng tài chính của đơn vị với phương pháp kiểm toán chủ yếu là tiến hành các thử nghiệm (testing). Tuy nhiên, tại nước Anh, mục tiêu cơ bản của kiểm toán vẫn là phát hiện gian lận và sai sót trong khi các thủ tục kiểm tra chi tiết lại chiếm phần lớn. Mặc dù các kiểm toán viên nhận ra được vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ nhưng sự hoạt động của nó vẫn chưa có những ảnh hưởng lớn đến phạm vi và thời gian của một cuộc kiểm toán.

Từ năm 1929 đến năm 1933, loài người phải chứng kiến sự nghiệt ngã của cuộc đại khủng hoảng kinh tế trên quy mô toàn thế giới. Tâm điểm là sự kiện sụp đổ của thị trường chứng khoán phố Wall vào ngày 29-10-1929, còn gọi là "Ngày Thứ Ba đen tối", một trong những cuộc sụp đổ có sức tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử nước Mỹ. Sự phá sản của hàng loạt tổ chức tài chính là dấu hiệu chứng minh yếu điểm của kế toán so với yêu cầu quản lý mới.

Năm 1934, Ủy ban Chứng khoán quốc gia Hoa Kỳ (SEC – Security and Exchange Commission) đã ban hành Luật trao đổi Chứng khoán trong đó quy định các báo cáo tài chính phải được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập (Independent Public or Certified Accountant). Học viện Kế toán viên Công chứng Hoa Kỳ (American Institute of Certified Public Accountants – AICPA) cũng công bố Chuẩn mực về Báo cáo kiểm toán các tài khoản của công ty. Năm 1941, Học viên Kiểm toán nội bộ (Institute of Internal Audit – IIA) được thành lập và đến năm 1947 đã ban hành một văn bản nhằm xác định chức năng và nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ.

Từ năm 1940 trở đi, các chuyên gia về kiểm toán đã chấp nhận mục tiêu cơ bản của kiểm toán là cung cấp những đánh giá về sự trung thực của các báo cáo tài chính chứ không phải chỉ là việc phát hiện ra các gian lận và sai sót như trước đây. Đồng thời, có sự thay đổi mạnh mẽ về phương pháp và nội dung kiểm toán. Các thử nghiệm được sử dụng rộng rãi bên cạnh việc kiểm tra chi tiết được áp dụng trong các trường hợp đặc biệt. Đồng thời, vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng thể hiện rõ như là một nhân tố quan trọng quyết định bản chất, thời gian và phạm vi của các thủ tục kiểm toán. Thêm nữa, các phương pháp thống kê cũng được sử dụng để quyết định phạm vi của các thử nghiệm, mặc dù chưa được áp dụng rộng rãi. Trong khoảng những năm 1972, thuật ngữ rủi ro kiểm toán bắt đầu được nhắc đến.

Hiện nay trên thế giới có hàng chục vạn công ty kiểm toán đăng ký hoạt động và được công nhận. Trong số đó, nổi lên một số công ty thật sự là các "đại gia" hàng đầu trong lĩnh vực kiểm toán, có mặt ở hầu hết tất cả các nước trên thế giới. Vào khoảng thập niên 70 của thế kỷ XX, người ta thường nhắc đến (Big Eight) tám Công ty giữ vị trí thống soái về lĩnh vực kiểm toán và tư vấn kế toán. Đến năm 1989, sau một số cuộc sáp nhập giữa các công ty trên và scandal tai tiếng vào tháng 6/2002, được biết đến là sự kiện phanh phui "liên minh ma quái" giữa Tập đoàn năng lượng Enron với một trong tám

"đại gia" – công ty kiểm toán Arthur Andersen, Big Eight đã chuyển thành Big Four bao gồm các công ty: Deloitte & Touche, Ernst & Young, KPMG và PricewaterhouseCoopers.

Trong lĩnh vực công cộng, đã xuất hiện nhiều tổ chức kiểm toán của Chính phủ trong các lĩnh vực quân đội, hành chính và các xí nghiệp công cộng từ thế kỷ 18 tại các nước châu Âu. Năm 1714, ở Đức, dưới thời vua Phổ - Friedrich Wilhelm I, sắc lệnh thành lập phòng Thẩm kế tối cao được ban hành. Các kiểm toán viên thường được mời đến dự các phiên toàn xét xử với tư cách là người thu thập thông tin chứ hoàn toàn không có quyền phát biểu ý kiến. Năm 1807, dưới thời Hoàng đế Napoleon I, tại Pháp, Toà Thẩm kế (Cour des comptes) cũng đã được thành lập. Các kiểm toán viên thường được mời đến tham dự các cuộc họp quan trọng trong nội các chính phủ với mục đích lựa chọn trong số nhiều đại biểu những ứng viên xuất sắc cho việc đào tạo kiểm toán viên. Năm 1867, ở Nga, trong danh mục các chức tước quan trọng nhất có hẳn một chương mục dành để mô tả vị trí kiểm toán viên – những người có hàm vị trong lực lượng quân đội. Năm 1972, Cơ quan Tổng Kế toán Hoa Kỳ (General Accounting Office – GAO) đã công bố Chuẩn mực Kiểm toán tối cao (được hoàn thiện qua các năm 1981, 1994). Điều này đã khẳng định lợi ích của kiểm toán trong khu vực phi thương mại cùng với những quan điểm và phương pháp mới để đánh giá hiệu quả của các nghiệp vụ này.

1.1.2. Ở Việt Nam

Nếu như thuật ngữ kiểm toán và hoạt động nghề nghiệp kiểm toán đã được biết đến và phát triển từ lâu trên thế giới thì tại Việt Nam kiểm toán mới được chấp nhận từ khi chuyển đổi cơ chế quản lý từ nền kinh tế kế hoạch hoá sang nền kinh tế thị trường có định hướng của nhà nước. Trong cơ chế quản lý kinh tế mới, Nhà nước lãnh đạo và quản lý nền kinh tế không phải bằng biện pháp hành chính mà bằng pháp luật, bằng biện pháp kinh tế, bằng đòn bẩy và công cụ kinh tế.

Kinh tế thị trường cũng đòi hỏi các hoạt động kinh tế - tài chính phải diễn ra một cách bình đẳng, công khai, minh bạch. Hoạt động kiểm toán hình thành và phát triển trở thành một nhu cầu tất yếu đối với hoạt động kinh doanh và nâng cao chất lượng quản lý tài chính. Thừa hưởng được những thành quả trong sự phát triển của ngành nghề kiểm toán trên thế giới, ngay từ những ngày đầu, cả ba loại hình kiểm toán: kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước và kiểm toán nội bộ đều được chú ý hình thành và phát triển ở Việt Nam.

- Kiểm toán độc lập

Ngày 13/5/1991, Bộ Tài chính đã ký quyết định thành lập hai công ty Kiểm toán đầu tiên: Công ty Kiểm toán Việt Nam – VACO (nay là công ty Deloitte Việt Nam) và Công ty dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Việt Nam –AASC (nay là công ty TNHH Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán). Số lượng nhân viên ban đầu chỉ khoảng 15 người và hầu như chưa có chứng chỉ kiểm toán viên là chứng chỉ hành nghề phải có theo quy định. Hoạt động kiểm toán độc lập cũng lần đầu tiên được luật hóa bằng việc Quy chế về kiểm toán độc lập trong nền kinh tế quốc dân được ban hành kèm NĐ 07/CP ngày 29/1/1994.

Trải qua hơn 16 năm phát triển, hoạt động kiểm toán độc lập ở nước ta đã có sự phát triển mạnh mẽ cả mặt lượng và chất. Nhận thức về vai trò của kiểm toán độc lập và vị thế của kiểm toán ngày càng được khẳng định trong nền kinh tế thị trường Việt Nam. Đặc biệt, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 về Kiểm toán độc lập (được sửa đổi bổ sung bằng Nghị định 133/2005/NĐ-CP ngày 31/10/2005) đã tạo một "luồng gió mới", đẩy nhanh quá trình phát triển của ngành kiểm toán Việt Nam.

Theo thống kê, đến năm 2006, Bộ Tài chính đã công nhận và cấp chứng chỉ kiểm toán viên cho 1.234 người. Trong số này, có 120 người có chứng chỉ kiểm toán viên quốc tế, chiếm 10% tổng số kiểm